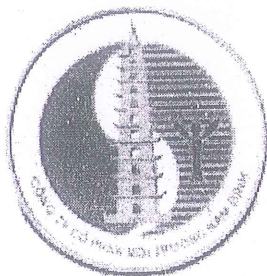


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 cấp ngày 09/07/2025)

- Số 52/93 Quang Trung, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
- Điện thoại: 03503848141
- Fax: 03503836894
- Website: <http://moitruongnamdinh.com.vn/>

Ninh Bình, Tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. THÔNG TIN CHUNG..... | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 4 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 5 |
| 4. Định hướng phát triển..... | 11 |
| 5. Các rủi ro | 12 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm | 15 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 15 |
| 2. Tổ chức và nhân sự:..... | 15 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 20 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 20 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 22 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 23 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc | 24 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 24 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 24 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 25 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 26 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có..... | 26 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty | 26 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty..... | 27 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội | 27 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty | 27 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 28 |
| V. Quản trị công ty | 29 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 29 |
| 2. Ban Kiểm soát | 30 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 30 |
| VI. Báo cáo tài chính..... | 31 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 31 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 31 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH
- Tên tiếng Anh: NAM DINH ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: NDE.,JSC
- Trụ sở chính: Số 52/93 Quang Trung, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
- Vốn điều lệ (theo Giấy đăng ký kinh doanh): 21.944.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ chín trăm bốn mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo BCTC kiểm toán 2025): 21.944.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ chín trăm bốn mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Điện thoại: 03503848141
- Fax: 03503836894
- Website: <http://moitruongnamdinh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: MND
- Sàn giao dịch: UPCoM
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Đức Kiểm – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0600143867 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/07/2025.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Vận chuyển rác thải, chất thải.
- Mã chứng khoán: MND (Sàn giao dịch: UPCOM)
- Quá trình hình thành và phát triển:
Công ty Môi trường Nam Định là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo

Quyết định số 762/QĐUB ngày 19/06/1997 và được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định theo quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 18/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (nay là UBND tỉnh Ninh Bình).

Ngày 07/03/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (nay là UBND tỉnh Ninh Bình) ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định. Ngày 06/05/2016, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

Ngày 22/07/2016, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 21.944.750.000 đồng.

Ngày 11/10/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 6819/UBCK - GSĐC chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định. Ngày 15/06/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 122/2017/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu 2.194.475 cổ phiếu. Ngày 11/08/2017, Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường Nam Định chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán MND.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600143867 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/07/2025, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|--------------|
| 1 | Thu gom rác thải không độc hại | 3811 (chính) |
| 2 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ công tác vệ sinh môi trường | 2599 |
| 3 | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại | 3821 |
| 4 | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại | 3822 |
| 5 | Thoát nước và xử lý nước thải | 3700 |
| 6 | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác | 3900 |
| 7 | Tái chế phế liệu | 3830 |
| 8 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển rác thải, chất thải. | 4933 |

| | | |
|----|--|------|
| 9 | Vệ sinh chung nhà cửa | 8121 |
| 10 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 |
| 11 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý rác thải, chất thải; Tư vấn môi trường. | 7490 |
| 12 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, khảo sát các công trình về môi trường. | 7110 |
| 13 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán dụng cụ, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ công tác vệ sinh môi trường | 4659 |
| 14 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 |
| 15 | Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa PP, PE. | 2220 |
| 16 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu | 3290 |
| 17 | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác | 8129 |
| 18 | Thu gom rác thải độc hại | 3812 |

2.2 Địa bàn kinh doanh của Công ty:

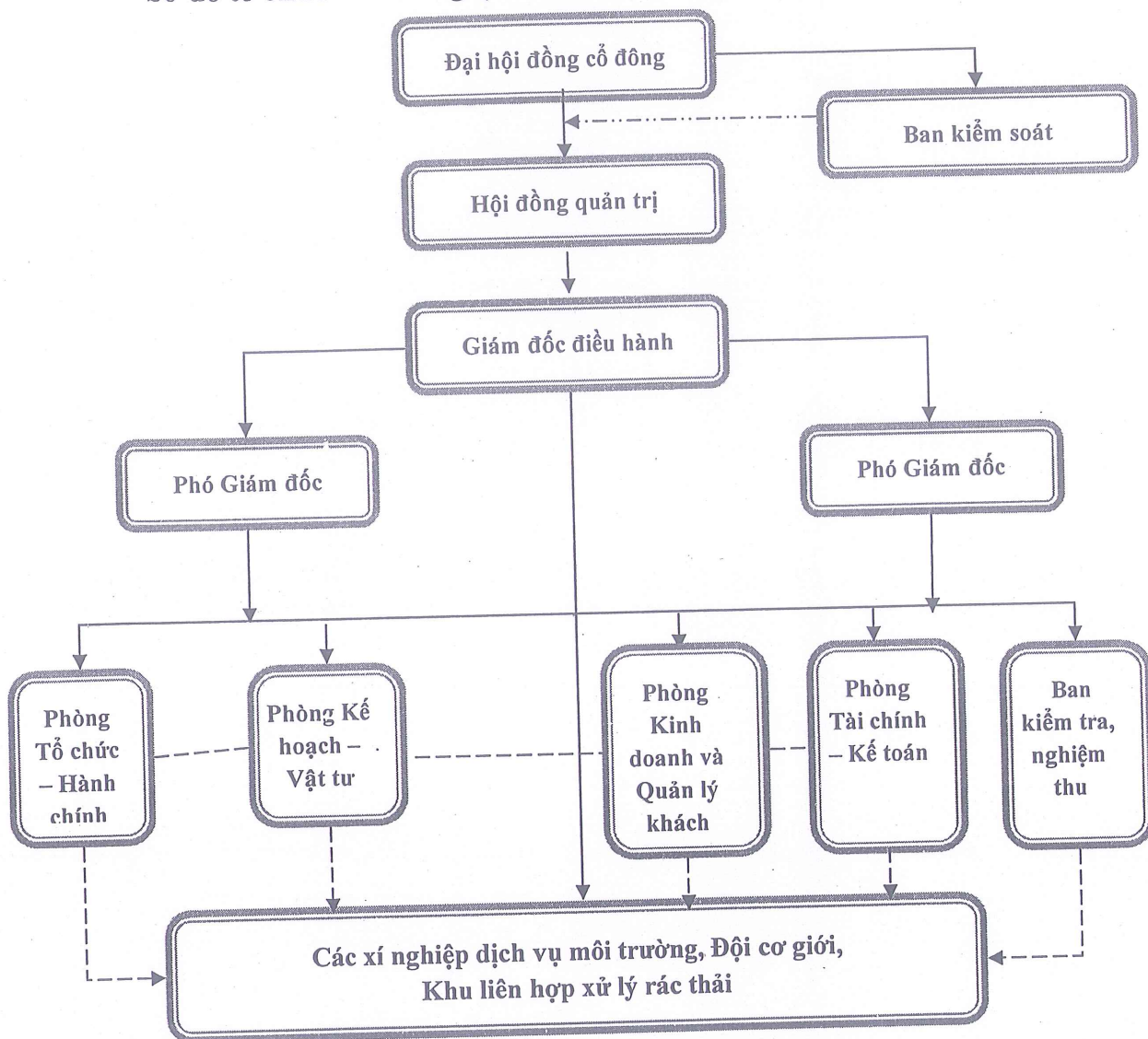
Địa bàn phường Nam Định và các khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty:

Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định



Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

Ghi chú:

- > Chỉ đạo trực tiếp
- - - - -> Chỉ đạo chức năng
-> Mối liên hệ

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

Cơ cấu bộ máy quản lý:

• Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ buổi họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- **Ban Giám đốc:**

Hiện có 02 thành viên, trong đó có: 02 Phó Giám đốc. Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, từ ngày 01/10/2024 Giám đốc Công ty nghỉ chế độ nhà nước, hiện tại Công ty chưa được kiện toàn chức danh này.

Giám đốc điều hành có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc điều hành, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành và pháp luật và nhiệm vụ được phân công ủy quyền.

✚ **Các Phòng, Ban, Chi nhánh và các Đơn vị trực thuộc Công ty**

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty; Tham mưu cho Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty;

- Tham mưu cho Giám đốc quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ của công nhân viên chức, lao động trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Thực hiện công tác hành chính: mua sắm, hội nghị, tiếp khách, thăm quan, vệ sinh môi trường trong sạch đẹp tại cơ quan...;

- Tổ chức công tác đối ngoại theo sự ủy quyền của Công ty như soạn thảo công văn, xin giấy phép, tổ chức hội thảo, tiến hành công tác lễ tân, tiếp khách, hội họp của Công ty;

- Phụ trách công tác an toàn vệ sinh, bảo hộ lao động của Công ty và cấp phát BHLĐ theo quy định của Công ty;

- Phụ trách công tác phòng chống bão lụt, cháy nổ của Công ty;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• Phòng Kế hoạch – Vật tư:

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định. Tham mưu cho các phó Giám đốc Công ty về phần việc Kế hoạch - Vật tư được Giám đốc ủy quyền;

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác Kế hoạch - Vật tư đáp ứng cho các hoạt động của Công ty;

- Xây dựng kế hoạch dịch vụ vệ sinh môi trường bao gồm các phương án: Quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Qui trình, qui phạm công nghệ và các nghiệp vụ về quản lý đối với công tác kế hoạch, vật tư của Công ty;

- Xây dựng chi tiết cụ thể các loại: kế hoạch, vật tư, định mức của từng loại công việc về sửa chữa, mua sắm phương tiện phụ tùng vật tư để đáp ứng kịp thời cho các hoạt động của Công ty;

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác Kế hoạch - Vật tư của Công ty. Kiểm tra và giám sát, chỉ đạo sản xuất theo qui trình phương án đã được duyệt. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm với Giám đốc Công ty;

- Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch - Vật tư của Công ty để báo cáo Giám đốc thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc trong điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về số liệu báo cáo;

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc nghiệm thu thanh toán khối lượng, chất lượng công việc phục vụ và dịch vụ vệ sinh môi trường;

- Tham mưu xét duyệt phương án phục vụ của các đơn vị Công ty trước khi Giám đốc phê duyệt thực hiện;

- Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, số liệu và toàn bộ mọi hoạt động của phòng Kế hoạch - Vật tư trước Giám đốc Công ty. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của

Công ty;

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra sự cố kỹ thuật và các biên bản nghiệm thu kỹ thuật về việc sửa chữa thay thế thiết bị, vật tư. Báo cáo bằng văn bản trình Giám đốc Công ty giải quyết đáp ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất của Công ty;

- Theo dõi cấp phát vật tư, thanh toán nhiên liệu và cung ứng vật tư cho Công ty (Có báo cáo hàng tháng);

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Phòng Kinh doanh và quản lý khách hàng:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty;

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án;

- Công tác kinh doanh dịch vụ: Tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường, xã; Các hợp đồng dịch vụ vệ sinh với cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, chợ... và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác;

- Kiêm công tác tổng hợp kinh doanh dịch vụ;

- Xây dựng kế hoạch ký kết hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường xã; các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác;

- Tổng hợp kết quả thực hiện công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý khách hàng (các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ; hợp đồng dịch vụ vệ sinh rác cơ quan và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác);

- Tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kinh doanh, dịch vụ;

- Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện vận chuyển, thiết bị khi Giám đốc Công ty giao;

- Quản lý hồ sơ số liệu về kinh doanh dịch vụ và các dự án của Công ty giao. Tham gia công tác quản lý khác khi Giám đốc Công ty yêu cầu;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Tổ chức hạch toán kế toán theo quyết định về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;

- Lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính Công ty theo các qui định hiện hành và thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của Công ty;

- Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện tốt Luật kế toán tại đơn vị;

- Thực hiện công tác tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ báo cáo của các bộ phận, đơn vị và các phường;

- Giúp việc cho Giám đốc kiểm tra giám sát các chứng từ kinh tế phát sinh;

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý tài chính hạch toán kế toán, cân

đổi, xác định nguồn vốn để định khoản kế toán, thanh toán;

- Quản lý chứng từ theo chế độ luân chuyển và lưu trữ chứng từ theo qui định của Nhà nước;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Ban kiểm tra nghiệm thu:**

- Lập biên bản xử lý các lỗi của từng cá nhân, tập thể vi phạm nội quy sản xuất của Công ty, đề nghị hình thức thưởng, phạt như: Cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua và cho dừng việc, kiểm điểm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động;

- Kiểm tra tất cả các đơn vị phục vụ vệ sinh môi trường của Công ty như: quét, thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải theo nội quy, quy chế và quy trình sản xuất của Công ty;

- Kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất theo lịch của thường trực thi đua đặt ra có sự phê chuẩn của Lãnh đạo Công ty;

- Tổ chức bố trí người trong ban đi kiểm tra nghiệm thu khối lượng các giờ làm việc của Công ty ngoài mặt đường đảm bảo đường hè sạch đẹp;

- Kiểm tra quy trình làm việc của các đơn vị sản xuất và công tác chấp hành kỷ luật lao động như: Giờ làm việc, quy trình sản xuất, an toàn lao động, an toàn giao thông, khối lượng rác thu gom các loại hình: quét đường, hè; tua vĩa; thu gom rác dân, cơ quan;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Các xí nghiệp dịch vụ môi trường:**

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất được giao theo phương án khoán quản kết hợp chặt chẽ với khoán gọn;

- Bố trí lao động sản xuất trên các địa bàn được giao khoán về thời gian, khối lượng, chất lượng công việc;

- Chủ động tìm kiếm mở rộng thị phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh theo nguyên tắc đủ trang trải chi phí và có lợi nhuận;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

• **Đội cơ giới:**

- Quản lý phương tiện vận tải được Công ty giao;

- Bố trí phương tiện vận chuyển rác thải, phế thải trên phường do các Xí nghiệp thu gom hoặc các tổ chức chính trị, xã hội làm công tác vệ sinh môi trường;

- Tổ chức thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp phân cấp của Giám đốc Công ty;

- Giám sát việc thay thế sửa chữa về kỹ thuật, số lượng vật tư hàng tháng và khối lượng vận chuyển từng xe;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

- **Khu Liên hợp xử lý rác thải:**

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xử lý rác theo kế hoạch sản xuất được giao về số lượng, chất lượng công việc;

- Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ đối với nhà máy và bãi chôn lấp đạt hiệu quả về kinh tế và môi trường khi lãnh đạo công ty ủy quyền;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con: Không có.

- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- **Liên kết:** Liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

- **Ngành nghề và sản phẩm:** Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về kỹ thuật, công nghệ:** Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình vận hành trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

- **Đổi mới:** Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn phường Nam Định.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quan tâm đến lợi thế, uy tín của công ty trước đây đã được lãnh đạo tỉnh, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn ủng hộ và tập thể cán bộ, công nhân viên công ty nhiệt tình chịu khó, năng động sáng tạo trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn phường và các vùng lân cận, dần từng bước mở rộng địa bàn phục vụ, nâng cao chất lượng quét, thu gom, vận chuyển rác đạt hiệu quả cao hơn.

- Phát triển thêm các dịch vụ ngoài nhiệm vụ chính như: dọn vệ sinh môi trường nhà dân, công sở, cơ quan, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, kinh doanh một số lĩnh vực khác về công tác môi trường.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo môi trường

Sáng – Sạch – Đẹp trên tất các địa bàn mà công ty phục vụ.

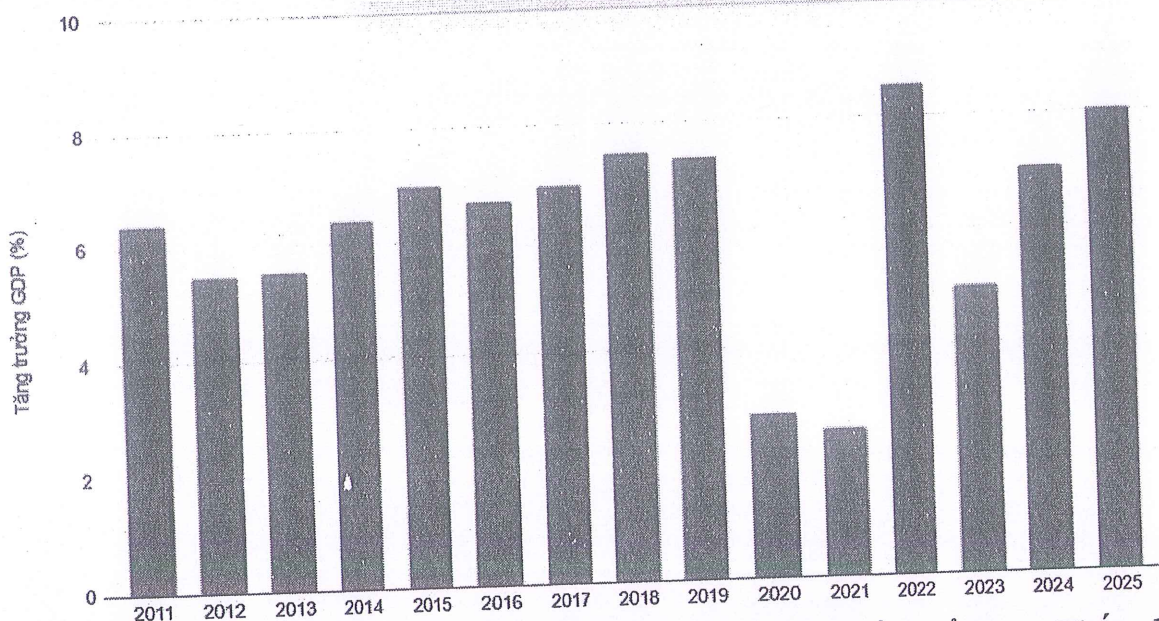
5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế:

Năm 2025 có thể coi là bước chuyển dịch mang tính tích cực trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Tuy nhiên, đây vẫn tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khi phải đối mặt với những thách thức lớn khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt được kỳ vọng. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế.

Trong khi các tổ chức quốc tế như IMF và OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ ở mức 3,1% - 3,2%, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, GDP năm 2025 của nước ta tăng 8,02%, chỉ thấp hơn mức tăng kỷ lục của năm 2022 là 8,54% trong cả giai đoạn 2011-2025. Chỉ tính riêng quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%, cao nhất kể từ năm 2017, tạo thêm nhiều năng lực mới tăng cho nền kinh tế.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với năm trước và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

Bước sang năm 2026 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với MTH. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm MTH phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế.

5.2 Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Môi trường Nam Định theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

5.3 Rủi ro pháp luật:

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định hoạt động và chịu sự ảnh hưởng từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường,... Vì vậy Công ty luôn chấp hành đúng theo

những quy định pháp luật, để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín doanh nghiệp cũng như các vấn đề pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, chính phủ hiện đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các chính sách kinh tế, cũng như các sửa đổi, cải cách trong thời gian tới. Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và linh hoạt thích nghi để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi có rủi ro xảy ra.

5.4 Rủi ro đặc thù ngành

Là một doanh nghiệp công ích nên Công ty cổ phần Môi Trường Nam Định không thể chủ động được giá thành sản phẩm, dịch vụ, đơn giá thực hiện theo quy định của các cơ quan ban ngành, mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty. Với việc giá đầu vào có sự biến động mà giá đầu ra lại được quản lý chặt chẽ đã tạo nên một rủi ro đặc thù chung cho các công ty hoạt động trong ngành công ích, an sinh xã hội.

Với việc tiếp xúc các chất thải độc hại, rác thải, nước thải, không khí ô nhiễm hàng ngày mang đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động. Do đó, việc trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động nhằm đảm bảo sức khỏe là hết sức cần thiết và luôn được Công ty chú trọng.

Ngoài ra, khí hậu có những diễn biến hết sức phức tạp, gió bão tàn phá hệ thống cây xanh và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, tuy nhiên đây lại là yếu tố khách quan không thể tránh khỏi.

5.5 Rủi ro môi trường

Hoạt động chính của Công ty là vệ sinh môi trường nên phụ thuộc rất nhiều vào môi trường và ý thức của người dân, nếu hoạt động thu gom rác và xử lý chất thải không thực hiện tốt thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân hiện tại và môi trường sống về sau.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình trạng ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường ngày càng gia tăng. Lượng rác thải tại phường Nam Định có xu hướng tăng nhanh, khiến bãi chứa rác quá tải. Thực tế này đang đặt ra những yêu cầu cấp bách cần phải có những chính sách phù hợp nhằm thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, đề xuất các biện pháp xử lý và nâng sức chứa cho bãi rác tại địa phương.

5.6 Rủi ro khác:

Năm 2025 ghi nhận có khá nhiều cơn bão và áp thấp nhiệt đới làm ngập các tuyến đường trong thời gian dài gây không ít thiệt hại về tài sản công, mặt đường bị bẻ tạo thành các ổ gà, ổ voi. Tại phường Nam Định, nhiều tuyến đường lớn như Điện Biên, Hàn Thuyên, Ngô Quyền,... bị ngập nặng, người dân phải dùng bạt, gỗ và gạch để ngăn nước vào nhà. Bên cạnh đó, thời tiết xấu cũng làm ảnh hưởng nhiều đến cảnh quan đô thị, Công ty phải tăng cường công nhân dọn dẹp rác thải và khắc phục cảnh qua sau khi nước rút lũ rút.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động

chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 – 2025

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|----------------|----------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 83.506.008.175 | 94.609.064.623 |
| Doanh thu thuần | 83.506.008.175 | 94.609.064.623 |
| Lợi nhuận gộp | 15.650.109.044 | 19.881.272.858 |
| Lợi nhuận thuần | 3.708.647.340 | 4.127.213.127 |
| Lợi nhuận khác | (44.757.407) | (42.977.036) |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.663.889.933 | 4.084.236.091 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.915.626.832 | 3.210.621.112 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | So sánh % thực hiện 2025 với | |
|----------------------|----------------|---------------|----------------|------------------------------|----------------|
| | | | | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 |
| Tổng doanh thu | 84.281 | 91.165 | 95.539 | 4,80 | 13,36 |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.664 | 3.949 | 4.084 | 3,42 | 11,46 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.916 | 3.159 | 3.210 | 1,61 | 10,08 |
| Cổ tức (%) | 7,5 | 6 | (*) | / | / |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2025, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Cty)

(*) Cổ tức năm 2025 sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

Bảng số 2: Danh sách thành viên Ban Điều hành

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------|----------------|
| 1 | Triệu Thị Mơ | Phó Giám đốc |
| 2 | Trịnh Đức Thắng | Phó Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Thị Hiền | Kế toán trưởng |

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

| Bà TRIỆU THỊ MƠ Phó Giám đốc Công ty | |
|---|--|
| Số CMND: | 036173005750 cấp ngày 22/10/2018 tại Cục trưởng cục cảnh sát QLHC-VTTXH |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 24/2/1973 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 505 đường Trần Thái Tông – phường Nam Định – Tỉnh Ninh Bình |
| Địa chỉ hiện tại: | 505 đường Trần Thái Tông – phường Nam Định – Tỉnh Ninh Bình |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kế toán kiểm toán |
| Quá trình Công tác: | |
| + Từ 7/1991-3/1993 | Công nhân – Công ty vệ sinh môi trường Nam Định |
| + Từ 4/1993-12/2002 | Nhân viên thu lệ phí rác công ty môi trường Nam Định |
| + Từ 01/2003-10/2008 | Nhân viên phòng kinh doanh và quản lý dự án - Công ty TNHH MTV môi trường Nam Định |
| + Từ 11/2008-12/2019 | Trưởng phòng kinh doanh và quản lý khách hàng – Công ty CP môi trường Nam Định |
| + Từ 01/2020 đến nay | Phó giám đốc Công ty CP Môi trường Nam Định |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: | - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: | 9.859 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ. |
| Số lượng cổ phiếu đại diện | 0 cổ phần |

| | |
|--|-------|
| sở hữu: | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

| Ông TRỊNH ĐỨC THẮNG Phó Giám đốc Công ty | |
|---|--|
| Số CMND: | 036080011880 cấp ngày 07/04/2021 tại Cục Cảnh sát |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 162 đường Điện Biên, phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình |
| Địa chỉ hiện tại: | 162 đường Điện Biên, phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình |
| Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư công nghệ và Môi trường |
| Quá trình Công tác: | |
| + 01/2004 – 12/2006 | <i>Nhân viên phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty Môi trường Nam Định.</i> |
| + 01/2007 – 04/2010 | <i>Cán bộ tổng hợp phòng Kế hoạch - kỹ thuật - vật tư, Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định</i> |
| + 05/2010 – 12/2011 | <i>Trợ lý kế hoạch sản xuất Nhà máy xử lý rác thải Nam Định, Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định</i> |
| + 01/2012 – 09/2016 | <i>Phó ban kiểm tra - nghiệm thu DVMT, Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định.</i> |
| + 10/2016 – 06/2018 | <i>Bí thư Chi bộ 2, Phó Giám đốc Khu liên hợp XLRT - Công ty CP Môi trường Nam Định. Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở. Chủ tịch Công đoàn bộ phận 2</i> |
| + 07/2018 – 12/2018 | <i>Bí thư Chi bộ 2, Quyền Giám đốc Khu liên hợp XLRT - Công ty CP Môi trường Nam Định. Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở, Chủ tịch Công đoàn bộ phận 2</i> |
| + 01/2019 – 06/2020 | <i>Bí thư Chi bộ 2, Giám đốc Khu liên hợp XLRT - Công ty CP Môi trường Nam Định. Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở. Chủ tịch Công đoàn bộ phận 2</i> |
| + 06/2020 – 04/2023 | <i>Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ 2, Giám đốc Khu liên</i> |

| | |
|--|---|
| | <i>hợp XLRT - Công ty CP Môi trường Nam Định. Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở. Chủ tịch Công đoàn bộ phận 2</i> |
| + 05/2023 – 09/2024 | <i>Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ 2, Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Khu liên hợp XLRT - Công ty CP Môi trường Nam Định.</i> |
| + 10/2024 – nay | <i>Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường Nam Định.</i> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: | - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: | 6.100 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ |
| Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: | 0 |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Bà NGUYỄN THỊ HIỀN Kế toán trưởng Công ty | |
| - Số CMND: | 162263859 cấp ngày 20/05/2015 tại CA Nam Định |
| - Giới tính: | Nữ |
| - Ngày tháng năm sinh: | 05/06/1979 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú: | 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Nam Định, Tỉnh Ninh Bình |
| - Địa chỉ hiện tại | 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Nam Định, Tỉnh Ninh Bình |
| - Trình độ văn hóa | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học dân lập Phương Đông – Hệ chính quy |
| - Quá trình Công tác | |
| + Từ 2001 đến 2003 | <i>Kế toán Công ty TNHH Thái Dương</i> |
| + Từ 2003 đến 2008 | <i>Nhân viên chuyên quản Phòng kinh doanh Công ty Môi trường Nam Định</i> |
| + Từ 2008 đến 07/2016 | <i>Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định</i> |

| | |
|---|--|
| + Từ 08/2016 đến 05/2018 | Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định |
| + Từ 06/2018 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |
| - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không |
| - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | 8.200 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ. |
| - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu | 0 cổ phần |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

2.2 Những thay đổi ban điều hành:

- Trường hợp miễn nhiệm

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 171/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2025 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.

Họ tên: Ông Trương Công Định

Chức vụ tại Công ty trước khi miễn nhiệm: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Lý do miễn nhiệm: Nghỉ hưu theo chế độ hưu trí

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 14/04/2025

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|---|------------------|--------------|
| Tổng số | 367 | 100 |
| 1. Phân theo trình độ lao động | | |
| - Đại học và trên Đại học | 75 | 20,43 |
| - Cao đẳng | 5 | 1,4 |
| - Trung cấp, công nhân kỹ thuật | 28 | 7,6 |
| - Lao động phổ thông | 259 | 70,57 |
| 2. Phân theo giới tính | | |
| - Không thuộc diện ký hợp đồng lao động | 1 | 0,27 |

| | | |
|-------------------------------|-----|-------|
| - Hợp đồng không thời hạn | 330 | 89,92 |
| - Hợp đồng từ 1-3 năm | 17 | 4,63 |
| - Hợp đồng dưới 1 năm | 19 | 5,18 |
| 3. Phân theo giới tính | | |
| - Nam | 118 | 32,15 |
| - Nữ | 249 | 67,85 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

• **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao trong sản xuất kinh doanh, đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ thuộc lĩnh vực môi trường.

Công ty tập trung xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như:

- Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao.

- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới.

• **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng số 4: Tình hình tài chính của Công ty 2024-2025

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----------------------------------|----------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 42.109.697.932 | 44.109.790.277 |
| Doanh thu thuần | 83.506.008.175 | 94.609.064.623 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.708.647.340 | 4.127.213.127 |
| Lợi nhuận khác | (44.757.407) | (42.977.036) |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.663.889.933 | 4.084.236.091 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.915.626.832 | 3.210.621.112 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*) | 7,5% | (*) |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 của Công ty)

(*) Cổ tức năm 2025 sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|-------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,76 | 1,72 |
| Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn | Lần | 1,74 | 1,71 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 39,55 | 41,67 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 65,44 | 71,44 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ | Lần | 312,50 | 304,33 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần Tổng tài sản BQ | Lần | 1,92 | 2,19 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 3,49 | 3,39 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 11,46 | 12,48 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 6,92 | 7,28 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 4,44 | 4,36 |

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--------------------------------------|-------------|----------|----------|
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 13,29 | 14,63 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CTCP Môi trường Nam Định)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.194.475 cổ phần. Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.152.875 cổ phiếu (chiếm 96,92%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 41.600 cổ phiếu (chiếm 1,90%)

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/06/2025

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên Tổng số cổ phần |
|------------------|-------------------------------------|------------------|------------------|------------------------------|
| I | Theo tỷ lệ sở hữu | 273 | 2.194.475 | 100% |
| 1 | Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên) | 3 | 1.777.197 | 80,98% |
| 1.1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định | 1 | 1.119.268 | 51,00% |
| 1.2 | Vũ Đình Ngọc | 1 | 367.879 | 16,76% |
| 1.3 | Vũ Văn Pha | 1 | 290.050 | 13,22% |
| 2 | Cổ đông nhỏ | 270 | 417.278 | 19,02% |
| II | Theo quy mô sở hữu | 273 | 2.194.475 | 100% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 1 | 1.119.268 | 51% |
| 1.1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định | 1 | 1.119.268 | 51% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 272 | 1.075.207 | 49% |
| III | Theo tính chất sở hữu | 273 | 2.194.475 | 100% |
| 1 | Cổ đông trong nước | 273 | 2.194.475 | 100% |
| 1.1 | Cổ đông Nhà nước | 1 | 1.119.268 | 51% |
| 1.2 | Cổ đông khác | 272 | 1.075.207 | 49% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0% |
| Tổng Cộng | | 273 | 2.194.475 | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/03/2025)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- a. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- b. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, thu nhập bình quân đối với người lao động:
 - Số lượng lao động: 371 người.
 - Thu nhập bình quân đối với người lao động:

Bảng số 7: Thu nhập bình quân đối với người lao động

| Nội dung | Năm 2024 | Năm 2025 | Tăng/giảm (%) |
|---|----------|----------|---------------|
| Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 9,319 | 10,300 | 10,53 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao

động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện sớm các bệnh tiềm ẩn cho người lao động; tổ chức cho người lao động đi tham quan, lịch nhằm tái tạo sức lao động; tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 được xem là một năm phục hồi phát triển của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong năm vừa qua, bằng sự quyết liệt, điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Cụ thể, doanh thu thuần đạt trên 94 tỷ đồng tăng 13,3% so với năm 2024, Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 3 tỷ đồng tăng 10,12% so với năm 2024.

Bảng số 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2024 | TH 2025 | % tăng/giảm so với 2024 |
|----|--|------------|---------|---------|-------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Triệu đồng | 83.506 | 94.609 | 13,30 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2.916 | 3.211 | 10,12 |
| 3 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 3,49 | 3,39 | (2,87) |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Bảng số 9: Tình hình tài sản của Công ty 2024 – 2025

Đơn vị tính: Đồng

| TÀI SẢN | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 29.292.565.023 | 31.619.951.705 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.635.982.846 | 13.628.627.832 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 21.200.000.000 | 9.200.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 4.162.305.760 | 6.935.642.448 |
| IV. Hàng tồn kho | 349.712.524 | 141.389.392 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 1.944.563.893 | 1.714.292.033 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 12.817.132.909 | 12.489.838.572 |
| II. Tài sản cố định | 11.954.769.581 | 11.405.815.602 |
| 1. TSCĐ hữu hình | 11.944.904.014 | 11.405.815.602 |
| 2. TSCĐ vô hình | 9.865.567 | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 862.363.328 | 1.084.022.970 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 42.109.697.932 | 44.109.790.277 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2.2 Tình hình nợ phải trả:**Bảng số 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2024 – 2025**

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|--|-----------------------|-----------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 16.656.022.431 | 18.380.325.942 |
| I. Nợ ngắn hạn | 16.656.022.431 | 18.380.325.942 |
| 1. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 447.758.280 | 274.205.520 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 5.289.296 | 8.076.123 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 9.581.374 | 160.150.712 |
| 4. Phải trả người lao động | 14.339.298.296 | 15.323.026.117 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 291.761.744 | 496.050.208 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 883.817.472 | 1.073.504.869 |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 678.515.969 | 1.045.312.393 |
| II. Nợ dài hạn | - | - |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng

được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hoá của phường, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhất là mở rộng chiếm lĩnh thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo UBND tỉnh, phường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn phường về công tác vệ sinh môi trường. Tiếp tục phát huy ưu thế, tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hiệu quả, tăng năng suất lao động, cải tiến phương tiện, dụng cụ, thiết bị nhà xưởng nhằm mang lại hiệu quả cao, giảm chi phí đầu vào tạo lợi nhuận và chất lượng vệ sinh môi trường cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Biện pháp kỹ thuật:

- Đầu tư thêm phương tiện vận chuyển hiện đại nhằm giải phóng rác khỏi khu vực trong thời gian sớm nhất, không để tồn đọng phế thải trên địa bàn phường.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ như: quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp làm việc, quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập, các quy định định mức kinh tế, kỹ thuật các định mức, xây dựng cơ chế khoán nội bộ.

- Tiêu chuẩn hoá cán bộ, đặc biệt các vị trí chủ chốt từ Giám đốc Xí nghiệp, trưởng phòng nghiệp vụ trong công ty.

- Từng bước sắp xếp bố trí lao động cho hợp lý nhằm phát huy khả năng người lao động một cách hiệu quả nhất, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý bằng hình thức đào tạo tại chỗ, cử đi học.

- Từng bước nâng cao năng lực, không ngừng cải tiến kỹ thuật phương tiện máy móc, khai thác tối đa công suất phương tiện máy móc, dây chuyền thiết bị.

- Liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh. Có cơ chế khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị khai thác và tìm kiếm mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho CBCNV.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

Là công ty hoạt động trong ngành môi trường, hơn ai hết công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với con người, vì thế công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên nhắc nhở người dân về việc bảo vệ môi trường, ký kết hợp đồng đổ rác, đổ rác đúng nơi đúng chỗ.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi, Công ty vẫn thực hiện các chế độ khác theo quy định của nhà nước như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng thêm cho Cán bộ công nhân viên làm việc ngoài giờ, làm tăng ca. Thêm vào đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do Sở và các Ban ngành tổ chức. Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, dịch vụ như:

- Phát triển thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động đến các phường, khu vực khác trong tỉnh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
- Đẩy mạnh một số lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề của Công ty như: xử lý rác thải thông thường, rác thải nguy hại; xử lý nước thải;...

1.2. Về hoạt động chi trả cổ tức

Khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

1.3. Về công tác cán bộ, nhân viên

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương trung bình đạt ...đ/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra, với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện gắn với tình hình thực tiễn, đối mặt với nhiều khó khăn, từng bước ổn định tình hình SXKD, cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng tinh giản, bố trí lại SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế, giao chi phí đảm bảo tiền lương cho người lao động và chia cổ tức cho cổ đông

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý.

HĐQT, Ban Giám đốc Công ty là trung tâm hạt nhân cho sự đoàn kết thống nhất bên cạnh đội ngũ chuyên môn luôn thể chế hóa các Nghị quyết của HĐQT, là những hoạt động thực tế và hiệu quả tạo doanh thu, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho doanh nghiệp, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phương hướng cho năm 2025 của HĐQT là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

3.1. Về sản xuất kinh doanh

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

3.2. Về công tác quản trị

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng các công cụ quản trị điều hành hiện đại

- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

3.3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới.

- Đầu tư phát triển và hoàn thiện phương tiện xử lý rác thải, vận chuyển rác thải thay thế các các phương tiện lạc hậu không còn thiết bị thay thế. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong điều kiện cạnh tranh gay gắt.

3.4. Về tài chính

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty.

3.5. Về nhân sự, lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

- Trong năm 2025, tiếp tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống thang, bảng lương phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với mục tiêu công bằng và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với Luật lao động mới.

Thêm vào đó, những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nói riêng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|----|-----------------|------------------------------------|---|
| 1 | Triệu Đức Kiểm | Chủ tịch HĐQT Không điều hành | + Cá nhân: 12.000 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ. + Đại diện cho UBND tỉnh Nam Định (nay là UBND tỉnh Ninh Bình): 1.409.318 cổ phần, chiếm 64,22% vốn điều lệ. |
| 2 | Triệu Thị Mơ | Thành viên HĐQT Phó Giám đốc | 9.859 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ |
| 3 | Trịnh Đức Thắng | Thành viên HĐQT Phó Giám đốc | 6.100 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ |
| 4 | Vũ Đình Ngọc | Thành viên HĐQT Không Điều hành | 367.879 cổ phần, chiếm 16,76% vốn điều lệ |
| 5 | Vũ Văn Pha | Thành viên HĐQT | 290.050 cổ phần, chiếm 13,22% vốn điều lệ |

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. HĐQT đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính các, kịp thời. Một số công việc chính:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Kịp thời bổ sung Thành viên HĐQT nhằm đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám Đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển của Công ty.

- HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét BCTC, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Phối hợp xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 12: Thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|------------|---------------------------|--------------------------|--|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Trưởng ban kiểm soát | 9.600 cổ phần, chiếm 0,449% vốn điều lệ. |
| 2 | Vũ Thị Phương Thúy | Thành viên Ban Kiểm soát | 1.100 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ |
| 3 | Vũ Thu Hương | Thành viên Ban Kiểm soát | 5.018 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ |

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

❖ Giám sát đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2025 đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Thê thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

❖ Giám sát đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch của Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

❖ Giám sát đối với cổ đông

Công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành, kịp thời và chính xác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 13: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung | Năm 2025 |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Tổng tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành | 1.745.153.386 |
| 2 | Tổng tiền lương, thù lao Ban kiểm soát | 345.120.000 |
| | Tổng cộng | 1.712.622.408 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:
Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 19 tháng 03 năm 2026.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://moitruongnamdinh.com.vn/>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

